



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN  
KHOA KẾ TOÁN

Chủ biên: PGS.TS. Nguyễn Thị Đông

Giáo trình

# KẾ TOÁN CÔNG TY

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN  
KHOA KẾ TOÁN

---

*Chủ biên:* PGS.TS. NGUYỄN THỊ ĐÔNG

*Giáo trình*  
**KẾ TOÁN CÔNG TY**

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN  
HÀ NỘI - 2006

***Biên soạn:***

- PGS.TS. NGUYỄN THỊ ĐÔNG.
- PGS.TS. NGHIÊM VĂN LỢI
- ThS. PHẠM THÀNH LONG.
- ThS. TRẦN VĂN THUẬN.

## LỜI MỞ ĐẦU

(Cho lần xuất bản thứ nhất)

Để hoàn chỉnh hệ thống tài liệu và giáo trình sử dụng trong đào tạo sinh viên chuyên ngành kế toán, kiểm toán, Khoa Kế toán của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, đã tổ chức biên soạn và phát hành lần đầu Giáo trình Kế toán Công ty.

Nội dung môn học Kế toán công ty được đề cập trong 7 chương của cuốn sách, với những vấn đề khoa học cơ bản về kế toán tài chính vận dụng trong các loại hình công ty trên cơ sở kết hợp chế độ kế toán doanh nghiệp với các quy định pháp lý hiện hành về tổ chức và hoạt động của các loại hình công ty ở Việt Nam.

Cuốn sách do tập thể giáo viên Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân biên soạn và là tài liệu chính thức sử dụng trong giảng dạy, học tập của sinh viên chuyên ngành Kế toán, Kiểm toán của trường.

Tập thể giáo viên tham gia xây dựng môn học và biên soạn Giáo trình gồm có:

1. PGS. TS. Nguyễn Thị Đông - Chủ biên, chịu trách nhiệm chính về nội dung sách và chương trình môn học
2. PGS. TS. Nghiêm Văn Lợi - Biên soạn các chương 2,4,5
3. ThS. Phạm Thành Long - Biên soạn chương 1 và chương 7
4. ThS. Trần Văn Thuận - Biên soạn chương 3, chương 6

Ngoài ra, tham gia đóng góp vào quá trình xây dựng môn học và công tác biên soạn còn có:

1. PGS. TS. Nguyễn Văn Công

2. TS. Nguyễn Ngọc Quang

*Do ấn hành lần đầu nên cuốn sách khó tránh khỏi những hạn chế nhất định, rất mong được sự đóng góp trực tiếp của bạn đọc để có thể hoàn chỉnh cuốn sách trong những lần xuất bản tiếp theo.*

*Xin trân trọng cảm ơn.*

**T/M TẬP THỂ TÁC GIẢ**

*Chủ biên*

**PGS.TS. Nguyễn Thị Đông**

## Chương 1

# TỔNG QUAN VỀ CÁC LOẠI HÌNH CÔNG TY VÀ KẾ TOÁN CÔNG TY

## 1.1. CÔNG TY VÀ ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - PHÁP LÝ CỦA CÔNG TY

### 1.1.1. Sự ra đời và phát triển của các công ty

#### 1.1.1.1. Khái niệm chung về công ty

Khái niệm "Công ty" (company theo tiếng Anh hay compagnie theo tiếng Pháp) đã được sử dụng từ khoảng thế kỉ thứ 17 ở châu Âu, dùng để chỉ sự hợp tác, liên kết của các cá nhân, các thương gia để thực hiện các hoạt động kinh doanh.

Tuy nhiên, khái niệm này chỉ được công nhận chính thức cả về mặt kinh tế lẫn pháp lý từ đầu thế kỉ 19, cùng với sự hình thành của các mô hình công ty hiện đại và sự hình thành hệ thống luật lệ nhằm điều chỉnh sự thành lập, hoạt động và giải thể hoặc phá sản của các công ty ở hầu hết các nước có nền thương mại phát triển ở châu Âu và trên thế giới.

Khái niệm "công ty" được áp dụng không hoàn toàn giống nhau trong luật pháp của mỗi quốc gia, nhưng nhìn chung, "Công ty" có thể được hiểu là "sự liên kết của hai hay nhiều cá nhân hoặc pháp nhân bằng một sự kiện pháp lý nhằm cùng tiến hành các hoạt động để đạt một mục tiêu chung nhất định" (Kubler).

Nếu theo quan niệm trên, công ty phải là sự liên kết của ít nhất hai chủ thể là cá nhân hoặc pháp nhân. Tuy nhiên, ở một số nước, khái niệm "công ty tư nhân" hay "doanh nghiệp tư nhân" hay "doanh nghiệp một chủ" cũng được thừa nhận. Cũng theo khái niệm trên, công ty cũng sẽ bao gồm rất nhiều loại nếu xét theo mục tiêu hoạt động, có thể có các công ty

hoạt động vì mục tiêu kinh doanh để tìm kiếm lợi nhuận hoặc các công ty công ích, các công ty phi lợi nhuận... Trong phạm vi của cuốn sách này, chúng ta chỉ đề cập tới các công ty kinh doanh với mục tiêu lợi nhuận.

Theo luật công ty của hầu hết các bang ở Hoa Kỳ, công ty (company, corporation) được hiểu là một thực thể được hình thành bởi một sự kiện pháp lý, được Nhà nước (chính quyền Bang) thừa nhận và cấp giấy phép, thành lập chủ yếu nhằm tiến hành các hoạt động kinh doanh. Kể từ thời điểm chính thức được thừa nhận, công ty sẽ có sự tách biệt hoàn toàn với các chủ sở hữu, sẽ có một "cuộc sống" riêng, tự chịu trách nhiệm về các khoản nợ phải trả và phải tự thực hiện nghĩa vụ về thuế với ngân sách nhà nước.

*Theo Điều 4, Luật Doanh nghiệp của Việt Nam, công ty hay doanh nghiệp được định nghĩa:* là các tổ chức kinh tế có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch ổn định, được đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật nhằm thực hiện các hoạt động kinh doanh.

Mặc dù luật pháp các nước quy định tên gọi và nội dung chi tiết của khái niệm công ty có sự khác nhau, nhưng nhìn chung, các loại hình công ty ở hầu hết các nước đều có những đặc điểm sau:

- Công ty là sự liên kết của nhiều cá nhân hoặc pháp nhân, kết quả của sự liên kết này tạo ra một tổ chức được pháp luật thừa nhận.
- Việc hình thành một công ty là một sự kiện pháp lý
- Công ty phải có tên gọi riêng, tên công ty được đặt theo các quy định cụ thể của luật pháp từng quốc gia.
- Công ty phải có tài sản do các chủ sở hữu góp vào, tài sản của công ty có sự độc lập tương đối với tài sản của các chủ sở hữu tùy thuộc vào từng loại hình công ty và luật pháp của từng nước. Khi đã góp tài sản vào công ty, tài sản đó trở thành tài sản chung chứ không phải là tài sản của chủ sở hữu, tuy nhiên, các chủ sở hữu vẫn có quyền đối với phần vốn góp của mình trong công ty. Tỷ lệ vốn góp của chủ sở hữu trong công ty có thể là căn cứ trong việc ra quyết định kinh doanh trong công ty.

- Mục tiêu của công ty là tiến hành hoạt động kinh doanh nhằm thu lợi nhuận.

- Công ty phải tự chịu trách nhiệm về nợ phải trả và nghĩa vụ tài sản, nghĩa vụ thuế với ngân sách theo các quy định cụ thể của từng nước.

Việc phân tích khái niệm và các quan điểm khác nhau về công ty không chỉ có ý nghĩa về mặt kinh tế - pháp lý mà còn có ảnh hưởng rất lớn tới hạch toán kế toán. Xác định được khái niệm công ty là cơ sở để xác định "đơn vị hạch toán", từ đó xác định đối tượng hạch toán, phạm vi và phương pháp hạch toán, đối tượng sử dụng thông tin kế toán cũng như yêu cầu đối với các báo cáo tài chính của một công ty. Ngoài ra, việc quy định phạm vi đơn vị hạch toán cũng có ảnh hưởng tới việc xác lập các nguyên tắc kế toán chung.

### ***1.1.1.2. Sự hình thành và phát triển của các công ty trên thế giới***

Quá trình hình thành và phát triển của công ty gắn liền với sự phát triển của thương mại nói riêng và sự phát triển kinh tế nói chung. Cơ sở để hình thành nên các loại hình công ty như hiện nay chính là sự hình thành của các liên kết kinh tế. Các liên kết kinh tế xuất hiện từ khá sớm ở châu Âu cũng như ở Trung Quốc. Khi mới ra đời, các liên kết này mới chỉ dừng lại ở sự hợp tác trong kinh doanh của hai hay vài nhà buôn, và chủ yếu trong lĩnh vực thương mại. Tuy nhiên, bản chất của các liên kết kinh tế này có rất nhiều sự hợp tác giữa các thương gia, chủ yếu mang tính chất phân chia thị trường và lợi nhuận mà không hẳn là sự hùn vốn, hợp tác kinh doanh.

Mô hình công ty đối nhân bắt đầu xuất hiện ở châu Âu từ thế kỉ thứ XIII, ở các nước có địa lí và giao thông thuận tiện cho sự phát triển thương mại. Đến tận thế kỉ thứ XVII, mô hình công ty đối vốn mới ra đời, cũng tại châu Âu. Đây là thời kỳ mà các thương gia bắt đầu chuyển hướng và mở rộng kinh doanh sang các thị trường mới, chính là các lục địa mới được phát hiện. Việc khai phá các thị trường mới ở các châu lục và vùng đất mới đòi hỏi một lượng vốn rất lớn, vượt xa khả năng tài chính của một cá nhân hay thậm chí của vài thương gia gộp lại. Điều



này đã thúc đẩy sự ra đời của một loạt các công ty được góp vốn bởi rất nhiều nhà đầu tư, với mức vốn và hình thức góp vốn khác nhau. Một vài công ty khá nổi tiếng như Dutch East Indies Company của Hà Lan và East India Company của Vương quốc Anh cũng được thành lập trong giai đoạn này. Các công ty này không chỉ góp phần trong sự phát triển kinh tế của Hà Lan hay Anh quốc, mà còn có vai trò rất lớn trong sự phát triển thương mại của thế giới.

Một điểm mốc quan trọng trong lịch sử hình thành của các công ty chính là cuộc cách mạng công nghiệp vào đầu thế kỉ thứ XIX và sự phát triển của hệ thống giao thông đường sắt. Chính điều này đã tạo ra sự thúc đẩy cho sự hình thành các công ty, bởi trong xu thế này, một thương vụ hay một khoản đầu tư đều đòi hỏi một lượng vốn rất lớn. Nhiều loại hình công ty được hình thành trong giai đoạn này, và các mô hình công ty đã chính thức có được sự thừa nhận của luật pháp và xã hội từng nước. Bên cạnh đó, một vấn đề rất quan trọng về mặt pháp lý trong quá trình hình thành các công ty cũng được luật pháp ghi nhận, đó là Trách nhiệm hữu hạn của các nhà đầu tư. Trách nhiệm của các nhà đầu tư được giới hạn trong phạm vi số vốn đã đầu tư vào công ty. Nhà đầu tư có thể yên tâm đầu tư vào công ty vì trong trường hợp xấu nhất khi công ty thất bại hoặc phá sản, họ cũng chỉ mất tối đa là số vốn đã đầu tư, tài sản cá nhân của nhà đầu tư sẽ không bị ảnh hưởng gì. Điều này cho thấy đã có sự tách biệt giữa tài sản, vốn của công ty với tài sản của cá nhân nhà đầu tư trong vấn đề chịu trách nhiệm về các khoản nợ phải trả. Mô hình công ty đối vốn hoàn chỉnh đã xuất hiện chính từ những yếu tố pháp lý này.

Các vấn đề mới trong hoạt động của các công ty cũng bắt đầu phát sinh, đó là các vấn đề: nhu cầu kiểm toán độc lập các báo cáo tài chính của công ty, sự chuyển nhượng sở hữu về vốn đầu tư, các vấn đề liên quan tới thời gian hoạt động của công ty, các vấn đề liên quan đến quyền sở hữu cổ phần và sự ảnh hưởng của cổ phần khi biểu quyết (do các nhà đầu tư không chỉ là các cá nhân mà có thể là các công ty khác)... Những vấn đề này ngày càng trở nên phức tạp cùng với sự phát triển của nền kinh tế và sự phát triển của các loại hình công ty... đòi hỏi luật pháp của từng quốc gia cần có những Luật, quy định cụ thể nhằm điều

chính sự thành lập, hoạt động của các công ty. Cho đến nay, hầu hết các quốc gia trên thế giới đều có Luật Công ty, hay Luật Doanh nghiệp nhằm điều chỉnh vấn đề này.

**1.1.2. Phân loại công ty, đặc điểm kinh tế - pháp lý của công ty có ảnh hưởng đến hạch toán kế toán**

**1.1.2.1. Phân loại công ty theo cơ sở thành lập, hoạt động và ra quyết định kinh doanh:**

Theo các tiêu thức này, công ty được chia thành 2 nhóm là công ty đối nhân và công ty đối vốn. Mỗi loại hình công ty khác nhau được thành lập dựa trên các nguyên tắc khác nhau về quan hệ giữa các thành viên, vốn, thủ tục pháp lý... dẫn đến mỗi loại công ty sẽ có đặc trưng riêng về thành lập, hoạt động, huy động vốn... Những đặc trưng này sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới hạch toán kế toán trong các công ty.

**1.1.2.1.1. Công ty đối nhân:**

**Khái niệm và đặc điểm:**

Công ty đối nhân là các công ty được thành lập dựa trên cơ sở quan hệ cá nhân của những người tham gia thành lập công ty, liên kết giữa những người này chủ yếu dựa trên độ tin cậy về nhân thân, vốn góp chỉ được xem là thứ yếu. Công ty đối nhân có thể được nhận biết thông qua các đặc điểm:

- Không có sự tách biệt về mặt pháp lý giữa tài sản của công ty và tài sản của cá nhân khi xem xét trách nhiệm đối với nợ phải trả (chỉ có sự tách biệt về mặt kế toán)

- Tất cả thành viên của công ty đối nhân hoặc ít nhất một thành viên của công ty đối nhân phải chịu trách nhiệm vô hạn về các khoản nợ của công ty.

- Công ty đối nhân được thành lập và hoạt động dựa trên cơ sở quan hệ nhân thân của các thành viên.

Công ty đối nhân có thể được thành lập dưới hai dạng cơ bản là công ty hợp danh và công ty hợp vốn đơn giản.